

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**  
**TỔNG HỢP MỘT SỐ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ**  
**VỀ ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH**

*(Phục vụ nghiên cứu, xây dựng Luật Hộ tịch (sửa đổi))*

-----

**I. BỐI CẢNH VÀ MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU**

- Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13, đạo luật đầu tiên của Nhà nước ta điều chỉnh hoạt động đăng ký và quản lý hộ tịch, được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 8 ngày 20/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016. Sau gần 10 năm triển khai thực hiện Luật Hộ tịch, công tác đăng ký, quản lý hộ tịch có những bước chuyển biến tích cực, ngày càng nền nếp, hiệu quả; hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành trong lĩnh vực hộ tịch tiếp tục được hoàn thiện; năng lực của đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch được nâng cao; quản lý nhà nước về hộ tịch có nhiều đổi mới, phát huy hiệu quả tích cực, công tác đăng ký, quản lý hộ tịch đã phục vụ đắc lực cho hoạt động quản lý nhà nước về dân cư, góp phần quan trọng bảo đảm quyền con người và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tuy nhiên, một số quy định của Luật Hộ tịch hiện hành còn tồn tại những hạn chế, bất cập, có nội dung chưa phù hợp, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đặc biệt là các đạo luật mới ban hành. Thời gian qua, Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã có nhiều chỉ đạo tập trung nguồn lực hoàn thiện thể chế, cơ chế vận hành của hệ thống chính trị, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời khẩn trương rà soát, sửa đổi, ban hành văn bản pháp luật phục vụ tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính và đổi mới toàn diện giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo hướng không phụ thuộc địa giới hành chính, số hóa, toàn trình và lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.<sup>1</sup> Ngoài ra, các yêu cầu về đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp,

---

<sup>1</sup> Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kết luận số 21/KL/TW ngày 24/1/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới).

hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp... cũng là những yêu cầu cấp thiết hiện nay của Đảng và Nhà nước.<sup>2</sup> Trước các yêu cầu đó, việc nghiên cứu, sửa đổi Luật Hộ tịch là yêu cầu tất yếu. Theo Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2026: Dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi) trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XVI (tháng 4/2026).

Để củng cố cơ sở lý luận, cũng như cơ sở thực tiễn vững chắc cho việc hoàn thiện dự thảo Luật hộ tịch (sửa đổi), trong bối cảnh tiếp tục hội nhập quốc tế sâu rộng và xu hướng hiện đại hóa quản lý nhà nước đặt ra yêu cầu tham khảo, học tập có chọn lọc kinh nghiệm của các quốc gia có hệ thống pháp luật và mô hình đăng ký hộ tịch tiên tiến, đặc biệt là những nước đã thành công trong việc số hóa toàn diện hoạt động đăng ký hộ tịch, quản lý dữ liệu dân cư và cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính. Việc nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế sẽ góp phần cung cấp thêm luận cứ khoa học, thực tiễn quan trọng cho quá trình xây dựng và hoàn thiện Luật Hộ tịch (sửa đổi) của Việt Nam.

Mục đích của báo cáo này là phân tích có hệ thống các chuẩn mực quốc tế, kinh nghiệm pháp luật của một số quốc gia về đăng ký hộ tịch, tập trung vào các nội dung cốt lõi như: khái niệm và phạm vi đăng ký hộ tịch; các loại việc hộ tịch cơ bản; cơ quan đăng ký hộ tịch; thủ tục đăng ký hộ tịch; quản lý nhà nước về hộ tịch và xu hướng số hóa. Trên cơ sở đó, báo cáo rút ra những nhận xét và bài học kinh nghiệm phục vụ trực tiếp cho việc xây dựng, hoàn thiện Luật Hộ tịch (sửa đổi).

## **II. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CHUẨN MỰC QUỐC TẾ VỀ ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH**

### **1. Đăng ký hộ tịch dưới góc độ quyền con người trong luật quốc tế**

Trong pháp luật quốc tế về quyền con người, đăng ký hộ tịch không được điều chỉnh bởi một điều ước chuyên biệt, song lại được ghi nhận gián tiếp và xuyên suốt trong nhiều công ước quốc tế quan trọng. Điểm chung của các văn kiện này là thừa nhận nghĩa vụ của Nhà nước trong việc bảo đảm cho mỗi cá nhân

---

<sup>2</sup> Nghị quyết số 27 NQ/TW ngày 09/11/2022 tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 16/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026...

được công nhận tư cách pháp lý trước pháp luật thông qua việc ghi nhận chính thức các sự kiện nhân thân cơ bản.

Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 (ICCPR) khẳng định: “*Mọi người đều có quyền được công nhận tư cách pháp lý ở mọi nơi*” (Điều 16).<sup>3</sup> Quyền này chỉ có thể được hiện thực hóa khi Nhà nước thiết lập và vận hành hiệu quả hệ thống đăng ký hộ tịch, bảo đảm rằng các sự kiện sinh, tử, hôn nhân và các thay đổi nhân thân khác của cá nhân được ghi nhận một cách chính thức, chính xác và kịp thời.

Đối với trẻ em, Công ước về quyền trẻ em năm 1989 (CRC) quy định rõ nghĩa vụ của quốc gia thành viên trong việc bảo đảm mọi trẻ em đều được đăng ký khai sinh ngay sau khi sinh, có tên, quốc tịch và được chăm sóc bởi cha mẹ (Điều 7).<sup>4</sup> Quy định này thể hiện cách tiếp cận nhất quán của cộng đồng quốc tế khi coi đăng ký khai sinh là nền tảng để trẻ em được thụ hưởng các quyền cơ bản khác như quyền được học tập, chăm sóc y tế, an sinh xã hội và bảo vệ trước pháp luật.

Bên cạnh đó, nhiều công ước chuyên ngành khác cũng gián tiếp đề cập đến vai trò của đăng ký hộ tịch, như Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW),<sup>5</sup> trong đó nhấn mạnh nghĩa vụ của Nhà nước bảo đảm quyền bình đẳng của nam và nữ trong hôn nhân và gia đình - điều chỉ có thể được thực hiện đầy đủ khi các sự kiện kết hôn, ly hôn được đăng ký và quản lý thống nhất.<sup>3</sup>

Từ góc độ luật quốc tế, có thể khẳng định rằng đăng ký hộ tịch không chỉ là hoạt động quản lý hành chính, mà còn là công cụ pháp lý thiết yếu để Nhà nước thực hiện nghĩa vụ bảo vệ quyền con người.

## **2. Hệ thống đăng ký và thống kê hộ tịch (CRVS) theo khuyến nghị của Liên Hợp Quốc**

---

<sup>3</sup> ICCPR 1966, Điều 16, <https://www.ohchr.org/en/instruments-mechanisms/instruments/international-covenant-civil-and-political-rights>

<sup>4</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Cong-uoc-cua-Lien-hop-quoc-ve-quyen-tre-em-233659.aspx>

<sup>5</sup> Công ước CEDAW, Điều 16, xem thêm tại đường link: <https://www.ohchr.org/en/instruments-mechanisms/instruments/convention-elimination-all-forms-discrimination-against-women>

Liên Hợp Quốc, thông qua Hệ thống đăng ký và thống kê hộ tịch (Civil Registration and Vital Statistics - CRVS), đã xây dựng một khuôn khổ chuẩn mực toàn cầu về đăng ký hộ tịch. Theo tài liệu “Các nguyên tắc và khuyến nghị cho một hệ thống thống kê sinh tử (Sửa đổi lần thứ 3)” - “Principles and Recommendations for a Vital Statistics System (Revision 3)”, đăng ký hộ tịch được hiểu là hoạt động ghi nhận liên tục, bắt buộc và vĩnh viễn các sự kiện quan trọng trong vòng đời của cá nhân, bao gồm sinh, tử, kết hôn, ly hôn, nhận con nuôi và một số sự kiện nhân thân khác.<sup>6</sup> Khuyến nghị của Liên Hợp Quốc nhấn mạnh ba nhóm sự kiện hộ tịch cốt lõi cần được ưu tiên trong mọi hệ thống pháp luật, bao gồm: đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử và đăng ký kết hôn. Đây là những sự kiện có ý nghĩa pháp lý - xã hội sâu rộng, vừa liên quan trực tiếp đến quyền con người, vừa là cơ sở để Nhà nước xây dựng chính sách phát triển kinh tế - xã hội, y tế, giáo dục và an sinh.

Đáng chú ý, Liên Hợp Quốc không áp đặt một mô hình tổ chức hay một hình thức giấy tờ hộ tịch thống nhất, mà cho phép các quốc gia linh hoạt lựa chọn phương thức phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và trình độ phát triển của hệ thống quản lý dân cư. Điều quan trọng là bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và khả năng khai thác của dữ liệu hộ tịch.<sup>7</sup>

## **II. KHÁI NIỆM, PHẠM VI VÀ CÁC LOẠI VIỆC HỘ TỊCH TRONG PHÁP LUẬT QUỐC GIA**

### **1. Cách tiếp cận về khái niệm đăng ký hộ tịch trong pháp luật các quốc gia**

Nghiên cứu hệ thống pháp luật quốc tế cho thấy không nhiều quốc gia xây dựng một định nghĩa pháp lý mang tính khái quát, trừu tượng về “đăng ký hộ tịch”. Thay vào đó, đa số hệ thống pháp luật lựa chọn cách tiếp cận thông qua việc xác định rõ các sự kiện nhân thân cụ thể phải được đăng ký và ghi nhận bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cách tiếp cận này được đánh giá là phù hợp với bản chất của hộ tịch - vốn gắn với những sự kiện pháp lý phát sinh trong đời sống con người và có tính đa dạng, biến đổi theo bối cảnh xã hội.

---

<sup>6</sup> [https://unstats.un.org/unsd/demographic-social/Standards-and-Methods/files/Principles\\_and\\_Recommendations/CRVS/M19Rev3-E.pdf](https://unstats.un.org/unsd/demographic-social/Standards-and-Methods/files/Principles_and_Recommendations/CRVS/M19Rev3-E.pdf)

<sup>7</sup> <https://unstats.un.org/unsd/demographic-social/Standards-and-Methods/files/Handbooks/crvs/crvs-mgt-E.pdf>

Theo khuyến nghị của Liên Hợp Quốc, đăng ký hộ tịch được hiểu là quá trình ghi nhận chính thức, liên tục và bắt buộc các sự kiện sinh, tử và các sự kiện nhân thân khác của cá nhân nhằm phục vụ đồng thời hai mục tiêu: xác lập bằng chứng pháp lý về tình trạng nhân thân và cung cấp dữ liệu cho công tác thống kê dân số, hoạch định chính sách công. Cách hiểu này nhấn mạnh bản chất kép của đăng ký hộ tịch, vừa là hoạt động pháp lý, vừa là hoạt động quản lý nhà nước. Theo tài liệu của Liên Hợp quốc, các sự kiện hộ tịch gồm có:<sup>8</sup> (1) các sự kiện sinh, tử, trong đó có tử vong thai nhi (bao gồm cả tử vong thai nhi do phá thai); (2) các sự kiện cặp đôi diễn ra đồng thời đối với hai cá nhân mà sẽ không thể diễn ra lần nữa trong đời của cả hai người nếu không thay đổi tình trạng dân sự của họ; đó là: kết hôn, sống chung có đăng ký<sup>9</sup>, ly thân (separation), ly hôn, hủy sống chung có đăng ký, hủy kết hôn; (3) các sự kiện mở rộng gia đình có: nuôi con nuôi, hợp pháp hóa con sinh ngoài giá thú (legitimation)<sup>10</sup>, thừa nhận cha mẹ của con sinh ngoài giá thú (recognition).

Ở phạm vi quốc gia, pháp luật các nước hầu như không có định nghĩa về “hộ tịch”, mà chỉ nêu các sự kiện hộ tịch cần được đăng ký, trong đó phổ biến nhất là sinh, tử, kết hôn, ly hôn, nuôi con nuôi, nhận con, tử vong thai nhi.<sup>11</sup> Mặc dù không phải pháp luật nước nào cũng quy định về tất cả các sự kiện trong định nghĩa nói trên của Liên Hợp quốc, nhưng cơ quan này khuyến nghị chúng nên được ghi nhận trong hệ thống đăng ký hộ tịch vì mục đích pháp lý và thống kê. Trong đó, sinh, tử, kết hôn, ly hôn là những sự kiện cần được ưu tiên đăng ký cao nhất; sau đó đến tử vong thai nhi.

Ví dụ: Trong pháp luật Pháp, khái niệm “état civil” không được định nghĩa thành một điều khoản riêng biệt, mà được thể hiện xuyên suốt các quy định của

---

<sup>8</sup> Liên Hợp quốc, Hướng dẫn xây dựng khung pháp lý về hệ thống đăng ký, thống kê hộ tịch và quản lý định danh, New York, 2019, đoạn 12, 66-78; Liên Hợp quốc, Nguyên tắc và khuyến nghị cho hệ thống thống kê hộ tịch, xuất bản lần 3, New York, 2014, đoạn 2; 290-291.

<sup>9</sup> Ở nhiều nước như Áo, Hà Lan, Anh, giống như kết hôn, sống chung có đăng ký thiết lập về mặt pháp lý quan hệ hôn nhân giữa hai người, trong đó quyền tài sản, nợ được chia sẻ bằng một hợp đồng có công chứng, nhưng nội dung hợp đồng khác với hợp đồng trong kết hôn; thủ tục đăng ký có những điểm khác kết hôn như không có nghi lễ nhà thờ; ly hôn không phải ra tòa nếu không có con dưới 18 tuổi; có thể không được công nhận ở nước khác. Xem thêm về chế độ hôn nhân của 27 nước EU tại đây, trong đó phần lớn thừa nhận sống chung có đăng ký: <http://www.coupleseurope.eu/>

<sup>10</sup> Ở nhiều nước, ví dụ nhiều bang của Mỹ, Anh, Philippines, sau khi các thủ tục cần thiết được thực hiện ở tòa án, con sinh ra ngoài giá thú được hợp pháp hóa kéo theo các quyền và nghĩa vụ pháp lý tương ứng đối với cha, mẹ, con. Hợp pháp hóa có thể được thực hiện theo các thủ tục như: người cha nộp đơn đề nghị tòa án hợp pháp hóa; cha và mẹ sinh con ngoài giá thú kết hôn với nhau; người cha nộp đơn đề nghị tòa án hợp pháp hóa khi người mẹ lấy chồng.

<sup>11</sup> Xem thêm về phạm vi khái niệm hộ tịch ở các nước được thể hiện qua quy định về các việc hộ tịch trong tài liệu: Bộ Tư pháp, Tổ biên tập Dự án Luật Hộ tịch, Báo cáo Tổng hợp kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới về hộ tịch, Hà Nội, 2013.

Bộ luật Dân sự về việc lập và quản lý các sổ hộ tịch. Các quy định này tập trung mô tả cụ thể từng loại việc hộ tịch, qua đó gián tiếp xác định phạm vi của đăng ký hộ tịch là việc ghi nhận các sự kiện làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt tình trạng nhân thân của cá nhân.

Tương tự, pháp luật Đức cũng không xây dựng định nghĩa trừu tượng về đăng ký hộ tịch. Luật Hộ tịch Liên bang Đức (Personenstandsgesetz) quy định rõ các sự kiện phải đăng ký và thẩm quyền của cơ quan đăng ký hộ tịch, qua đó làm rõ nội hàm của hoạt động đăng ký hộ tịch như một chức năng quản lý nhà nước đặc thù, gắn với việc xác lập địa vị pháp lý của cá nhân trong xã hội.

Từ các cách tiếp cận nêu trên có thể rút ra nhận xét rằng, việc không “định nghĩa hóa” hộ tịch theo hướng khái quát, mà xác định thông qua các loại việc hộ tịch cụ thể, là xu hướng phổ biến và hợp lý trong pháp luật so sánh. Cách tiếp cận này tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều chỉnh linh hoạt các sự kiện nhân thân mới phát sinh trong thực tiễn.

## **2. Phạm vi đăng ký hộ tịch và các nhóm việc hộ tịch cơ bản**

Dựa trên các chuẩn mực quốc tế và kinh nghiệm pháp luật quốc gia, phạm vi đăng ký hộ tịch thường được xác định xoay quanh các sự kiện nhân thân cốt lõi của cá nhân. Trong đó, ba nhóm việc hộ tịch được coi là nền tảng và có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ hệ thống hộ tịch, bao gồm: đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn và đăng ký khai tử.

Đăng ký khai sinh được thừa nhận là sự kiện đăng ký hộ tịch đầu tiên của một cá nhân. Thông qua việc đăng ký khai sinh, Nhà nước chính thức công nhận sự tồn tại pháp lý của cá nhân, xác lập các thông tin nhân thân cơ bản như họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, quan hệ cha mẹ con. Trong pháp luật quốc tế, nghĩa vụ đăng ký khai sinh được coi là một trong những nghĩa vụ tối thiểu của Nhà nước đối với trẻ em, như đã được ghi nhận trong Công ước về quyền trẻ em năm 1989.

Đăng ký kết hôn là nhóm việc hộ tịch có ý nghĩa xác lập quan hệ hôn nhân - gia đình, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý giữa vợ và chồng, đồng thời là cơ sở để Nhà nước quản lý tình trạng hôn nhân của cá nhân. Pháp luật các quốc gia có thể khác nhau về hình thức và thủ tục đăng ký kết hôn, song đều thống nhất rằng hiệu lực pháp lý của quan hệ hôn nhân chỉ được thừa nhận khi việc kết hôn được đăng ký hợp lệ tại cơ quan có thẩm quyền.

Đăng ký khai tử là nhóm việc hộ tịch nhằm ghi nhận việc chấm dứt tư cách pháp lý của cá nhân, đồng thời có ý nghĩa quan trọng trong quản lý dân cư, giải quyết các quan hệ pháp lý phát sinh sau khi chết như thừa kế, bảo hiểm, an sinh xã hội. Trong bối cảnh hiện đại, đăng ký khai tử còn gắn chặt với công tác thống kê y tế và phòng, chống dịch bệnh.

Bên cạnh ba nhóm việc cốt lõi nêu trên, nhiều quốc gia còn quy định đăng ký các sự kiện nhân thân mở rộng như nhận cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; thay đổi, cải chính hộ tịch; xác định lại giới tính; thay đổi quốc tịch. Việc mở rộng hay thu hẹp phạm vi đăng ký hộ tịch phụ thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội, truyền thống pháp lý và mức độ phát triển của hệ thống quản lý dân cư của từng quốc gia.

### **3. Ý nghĩa của việc xác định rõ phạm vi và các loại việc hộ tịch đối với xây dựng pháp luật**

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, việc xác định rõ phạm vi và các loại việc hộ tịch có ý nghĩa quyết định đối với tính minh bạch, khả thi và hiệu quả của hệ thống pháp luật về hộ tịch. Khi phạm vi đăng ký hộ tịch được xác định rõ ràng, cơ quan đăng ký hộ tịch có căn cứ pháp lý cụ thể để thực hiện thẩm quyền, người dân dễ dàng tiếp cận và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, đồng thời hạn chế được các tranh chấp và vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật.

Đối với Việt Nam, trong bối cảnh sửa đổi Luật Hộ tịch, việc tiếp cận theo hướng xác định rõ các nhóm việc hộ tịch cốt lõi và các việc hộ tịch mở rộng, trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế và bám sát các chính sách đã được thông qua là cần thiết để bảo đảm tính ổn định của hệ thống pháp luật, đồng thời tạo cơ sở pháp lý cho việc tiếp tục hiện đại hóa và số hóa hoạt động đăng ký hộ tịch trong thời gian tới.

## **III. CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH VÀ ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC HỘ TỊCH**

### **1. Vai trò và vị trí pháp lý của cơ quan đăng ký hộ tịch**

Trong hệ thống pháp luật của nhiều quốc gia, cơ quan đăng ký hộ tịch được xác định là thiết chế hành chính đặc thù, có thẩm quyền ghi nhận chính thức các sự kiện nhân thân của cá nhân và làm phát sinh giá trị pháp lý trực tiếp đối với tình trạng pháp lý của chủ thể. Khác với các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thông thường, quyết định hoặc việc ghi nhận của cơ quan đăng ký hộ tịch không

chỉ có ý nghĩa xác nhận thông tin, mà còn là căn cứ làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ pháp lý của cá nhân.

Các khuyến nghị của Liên Hợp Quốc về hệ thống CRVS nhấn mạnh rằng cơ quan đăng ký hộ tịch phải được tổ chức theo hướng bảo đảm tính ổn định, tính chuyên nghiệp và tính thống nhất trên phạm vi quốc gia, đồng thời có khả năng tiếp cận rộng rãi đối với người dân. Điều này xuất phát từ yêu cầu bảo đảm quyền con người, đặc biệt là quyền được công nhận tư cách pháp lý của cá nhân trước pháp luật.

Cơ quan đăng ký hộ tịch là cơ quan quản lý thông tin nhân thân, chịu trách nhiệm chính về việc thu thập, lưu trữ và xác nhận các sự kiện hộ tịch như sinh, tử, hôn nhân, ly hôn và thay đổi nhân thân. Hệ thống cơ quan đăng ký hộ tịch phản ánh cách thức tổ chức các cấp hành chính, mối quan hệ giữa cơ quan trung ương và địa phương, cũng như khả năng thu thập, tích hợp dữ liệu trong đăng ký hộ tịch.

Ở Bắc Âu, mô hình tập trung được thể hiện rõ. Ở Phần Lan, Cơ quan Thống kê Trung ương trực thuộc Bộ Tư pháp, quản lý tất cả các dữ liệu nhân thân ở cấp quốc gia, nhưng các văn phòng địa phương thực hiện thủ tục đăng ký ban đầu. Sự phân bổ này cho phép dữ liệu từ cấp cơ sở được đồng bộ hóa nhanh chóng và đảm bảo chất lượng dữ liệu. Tương tự, ở Thụy Điển, cơ quan đăng ký hộ tịch trực thuộc Cơ quan Thuế (Skatteverket) và có văn phòng ở tất cả các thành phố và thị trấn, vừa phục vụ công dân địa phương vừa cập nhật dữ liệu quốc gia, cho phép tích hợp liên ngành với y tế, giáo dục và phúc lợi xã hội.

Ở châu Âu lục địa, như Pháp và Đức, cơ quan đăng ký hộ tịch ở Pháp trực thuộc chính quyền thành phố (mairie), nhưng dữ liệu được chuẩn hóa và quản lý theo quy định của Bộ Tư pháp, trong khi ở Đức, Standesamt hoạt động ở cấp huyện nhưng có trách nhiệm báo cáo dữ liệu lên cơ quan trung ương để đồng bộ hóa thông tin quốc gia. Ở Đức, cơ quan có thẩm quyền đăng ký hộ tịch - các Standesämter là cơ quan đăng ký hộ tịch địa phương- Văn phòng đăng ký hộ tịch, hoạt động ở cấp xã/phường/đô thị (Gemeinde/Stadt). Đây là đơn vị hành chính cấp thấp nhất thực hiện nhiệm vụ quản lý các sự kiện dân sự, không có cơ quan trung ương lưu trữ toàn bộ hồ sơ hộ tịch của cả nước. Standesamt chịu trách nhiệm ghi nhận tất cả các sự kiện quan trọng trong đời sống cá nhân, bao gồm khai sinh, kết hôn và tử vong, đồng thời cấp các giấy chứng nhận chính thức tương ứng. Hệ

thống đăng ký hộ tịch được tổ chức tại cấp địa phương, trực thuộc chính quyền đô thị hoặc huyện, đảm bảo hồ sơ được quản lý gần với nơi cư trú hoặc nơi diễn ra sự kiện. Điều này phù hợp với nguyên tắc quản lý hành chính địa phương (kommunale Selbstverwaltung) trong Luật Hộ tịch (PStG).

Nam Phi duy trì một Hệ thống Đăng ký và thống kê hộ tịch (CRVS) tập trung, nhằm mục đích ghi nhận kịp thời, đầy đủ và chính xác tất cả các sự kiện sinh, tử, kết hôn và cung cấp một hệ thống đăng ký dân sự đáng tin cậy. Mục tiêu là “making everyone count” - “Đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau”. Bộ Nội vụ (Department of Home Affairs - DHA) là cơ quan chịu trách nhiệm chính về đăng ký hộ tịch trên toàn quốc. Việc đăng ký được thực hiện tại các văn phòng cấp huyện/cấp tỉnh của Bộ Nội vụ (DHA) trên toàn quốc, hoặc thông qua các Văn phòng Đăng ký Hộ tịch lưu động (đặc biệt cho các khu vực nông thôn và vùng sâu vùng xa). Ngoài ra, các cơ sở y tế (bệnh viện) cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thông báo khai sinh.

Ở mô hình Anglo-Saxon, cơ quan đăng ký hộ tịch chủ yếu phân quyền cho cấp bang, vùng hoặc quận huyện. Ở Hoa Kỳ, không có cơ quan trung ương duy nhất; thay vào đó, mỗi bang có Văn phòng Vital Records chịu trách nhiệm quản lý dữ liệu nhân thân, trong khi các cơ quan quận/huyện (County Clerk) thực hiện việc đăng ký trực tiếp cho công dân. Sự phân cấp này dẫn đến việc mỗi bang có tiêu chuẩn và mẫu biểu riêng, mặc dù một số cơ sở dữ liệu liên bang như Social Security Number giúp đồng bộ thông tin định danh cá nhân. Ở Úc, các cơ quan đăng ký sinh, tử, kết hôn nằm ở cấp bang hoặc vùng lãnh thổ, nhưng dữ liệu điện tử dần được liên kết qua Khung quản lý danh tính quốc gia Úc, tạo điều kiện truy xuất liên bang khi cần.

Ở châu Á, cơ quan đăng ký hộ tịch thường có cơ cấu hỗn hợp, vừa thuộc bộ trung ương, vừa có văn phòng địa phương. Ở Nhật Bản, Về mặt tổng thể, các công việc liên quan đến hệ thống hộ tịch - gia đình (koseki) thuộc thẩm quyền giám sát của Bộ Tư pháp Nhật Bản. Các công việc liên quan đến hộ tịch (koseki) được thị trưởng của chính quyền địa phương (đô thị, thị trấn, hoặc làng xã) quản lý và điều hành. Chính quyền địa phương chịu trách nhiệm quản lý và vận hành hệ thống hộ tịch, qua đó trao cho thị trưởng quyền hạn thực hiện chức năng hành chính với tư cách là người đại diện thi hành công vụ trong lĩnh vực này. Tại mỗi

chính quyền địa phương<sup>12</sup> có bộ phận thực hiện nhiệm vụ về đăng ký hộ tịch, cư trú đảm nhiệm việc tiếp nhận các thông báo này. Ví dụ: Tại thành phố Chuo là Tiểu bộ phận Đăng ký Hộ tịch, Phòng Quản lý Cư trú (Văn phòng Thành phố Chuo); Bộ phận đăng ký gia đình (Văn phòng thành phố Toshima). Hệ thống đăng ký cư trú - Juminhyo thuộc thẩm quyền giám sát của Bộ Nội vụ, Nhật Bản và liên kết với hệ thống Koseki và tuân thủ theo Luật tự trị địa phương. Hệ thống này đảm bảo vừa gần dân, vừa duy trì giám sát quốc gia. Ở Trung Quốc, hệ thống hộ khẩu (hukou) thuộc Sở Công an địa phương, nhưng chịu sự quản lý giám sát của Bộ Công an Trung ương, từ đó cân bằng quyền lực giữa trung ương và địa phương.

Ở Singapore, cơ quan đăng ký sinh tử - RBD là đơn vị cụ thể trong ICA chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện RBDA 2021 và duy trì Sổ đăng ký khai sinh, thai chết lưu và khai tử. RBD cũng xử lý các trường hợp đăng ký lại khai sinh (ví dụ: sau khi nhận con nuôi, hợp pháp hóa). Cơ quan đăng ký kết hôn (ROM): chịu trách nhiệm đăng ký kết hôn dân sự theo Đạo luật Phụ nữ (*Women's Charter Act*). Cơ quan này nằm dưới sự quản lý hành chính của Bộ Phát triển Xã hội và Gia đình (MSF) nhưng hoạt động song hành cùng hệ thống đăng ký dân sự rộng lớn hơn của chính phủ. Trong đó, Cơ quan đăng ký kết hôn Hồi giáo - Registry of Muslim Marriages (ROMM) xử lý các cuộc hôn nhân Hồi giáo. Hệ thống đăng ký hộ tịch ở Singapore đều được quản lý ở cấp quốc gia và có xu hướng số hóa mạnh mẽ.

Nhìn chung, sự khác biệt về cơ quan đăng ký hộ tịch phản ánh mối quan hệ giữa phân quyền hành chính, khả năng quản lý dữ liệu và quyền tiếp cận của người dân. Mô hình Bắc Âu và Singapore ưu tiên tập trung, điện tử hóa và giám sát trung ương; mô hình Anglo-Saxon nhấn mạnh phân quyền và linh hoạt; mô hình châu Á và châu Phi thường kết hợp cả hai để cân bằng tiếp cận dịch vụ và quản lý quốc gia; mô hình châu Âu lục địa đi theo hướng hỗn hợp, từng bước số hóa dữ liệu và duy trì sự giám sát của cơ quan trung ương.

## **2. Mô hình tổ chức cơ quan đăng ký hộ tịch trong pháp luật so sánh**

Qua nghiên cứu pháp luật so sánh có thể nhận diện ba mô hình tổ chức cơ quan đăng ký hộ tịch chủ yếu.

Thứ nhất, mô hình đăng ký hộ tịch do chính quyền địa phương cấp cơ sở thực hiện. Đây là mô hình phổ biến tại các quốc gia châu Âu lục địa như Pháp và

---

<sup>12</sup> Tương tự như UBND xã, phường, thị trấn tại Việt Nam

Đức. Tại Pháp, việc đăng ký hộ tịch được thực hiện tại cấp xã/phường, do Thị trưởng hoặc người được ủy quyền thực hiện với tư cách viên chức hộ tịch. Mặc dù thẩm quyền đăng ký được giao cho chính quyền địa phương, song trình tự, thủ tục và giá trị pháp lý của việc đăng ký hộ tịch được quy định thống nhất trong Bộ luật Dân sự và chịu sự kiểm soát của Nhà nước trung ương. Cách tổ chức này bảo đảm sự gần dân, thuận tiện cho người dân, đồng thời duy trì tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Thứ hai, mô hình cơ quan đăng ký hộ tịch tập trung, chuyên trách, gắn với hệ thống đăng ký dân cư quốc gia. Mô hình này được áp dụng tại nhiều quốc gia Bắc Âu như Thụy Điển, Phần Lan. Theo đó, một cơ quan trung ương chịu trách nhiệm quản lý và vận hành hệ thống đăng ký dân cư, trong đó tích hợp đầy đủ dữ liệu hộ tịch. Việc đăng ký các sự kiện hộ tịch không phụ thuộc chặt chẽ vào địa giới hành chính, mà chủ yếu dựa trên cơ sở dữ liệu điện tử tập trung.

Thứ ba, mô hình kết hợp giữa phân cấp đăng ký và quản lý tập trung dữ liệu. Đây là mô hình đang được nhiều quốc gia lựa chọn trong bối cảnh chuyển đổi số, trong đó việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục có thể thực hiện tại cơ quan địa phương, nhưng dữ liệu hộ tịch được quản lý thống nhất ở cấp quốc gia. Mô hình này đặc biệt phù hợp với các quốc gia đang cải cách tổ chức bộ máy hành chính và đẩy mạnh số hóa như Việt Nam.

### **3. Đội ngũ công chức hộ tịch**

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, chất lượng của đội ngũ công chức hộ tịch có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với hiệu quả của hệ thống đăng ký hộ tịch. Tại Đức, công chức hộ tịch (Standesbeamte) là đội ngũ chuyên nghiệp, được đào tạo chuyên sâu về pháp luật hộ tịch và chịu trách nhiệm pháp lý cá nhân đối với việc đăng ký. Với dân số 83,6 triệu người, Đức có khoảng 30.000 công chức hộ tịch được tập hợp trong Hiệp hội liên bang công chức hộ tịch. Ví dụ: Quận Friedrichshain-Kreuzberg là 1 trong 12 quận của Berlin, có diện tích khoảng 20km<sup>2</sup>. Với 270.000 người, đây là quận có dân số đông nhất của Berlin, được thành lập năm 2001 sau khi sáp nhập quận Friedrichshain cũ của Đông Berlin và quận Kreuzberg cũ của Tây Berlin.<sup>13</sup>

---

<sup>13</sup> Công chức hộ tịch ở Đức có vị trí pháp lý đặc biệt. Họ không bị ràng buộc bởi chỉ thị của người đứng đầu cơ quan hành chính. Họ thực thi nhiệm vụ do luật định và mỗi người đều có con dấu công vụ - công chức hộ tịch để sử dụng trong quá trình làm việc.

Trong số các phòng thuộc cơ quan của quận có Phòng Hộ tịch với 27 người làm việc, trong đó có tới 16 công chức hộ tịch.<sup>14</sup>

Tại Pháp, viên chức hộ tịch tuy là người đứng đầu chính quyền địa phương hoặc người được ủy quyền, nhưng phải tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật và chịu sự giám sát của cơ quan tư pháp.

Tại Nhật Bản thực hiện mức độ phân quyền địa phương rất cao trong cả quản lý tài chính và hành chính công, dẫn đến số lượng lớn cán bộ, công chức địa phương. Ví dụ, làng Totsukawa thuộc tỉnh Nara, có diện tích 672 km<sup>2</sup> và dân số chỉ hơn 3.000 người, vẫn duy trì đầy đủ bộ máy hành chính địa phương: một hội đồng làng, tám đơn vị hành chính, và năm bộ phận chuyên môn, với tổng cộng khoảng 120 cán bộ địa phương, trong đó, có số lượng đáng kể các cán bộ thực hiện nhiệm vụ đăng ký hộ tịch.<sup>15</sup>

Mô hình này thể hiện một nền hành chính địa phương linh hoạt, lấy người dân làm trung tâm và hoạt động hiệu quả, bảo đảm chất lượng dịch vụ công ngay cả ở những khu vực vùng sâu, vùng xa và thưa dân.

Xu hướng chung là tăng cường tính chuyên nghiệp, chuẩn hóa tiêu chuẩn, trình độ và trách nhiệm pháp lý của công chức hộ tịch, đồng thời gắn hoạt động của đội ngũ này với việc vận hành hệ thống hộ tịch điện tử. Đây là kinh nghiệm quan trọng đối với Việt Nam trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở.

## **IV. QUYỀN, NGHĨA VỤ ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH CỦA CÔNG DÂN**

### **1. Quyền đăng ký hộ tịch**

Trong pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia, quyền đăng ký hộ tịch được coi là một bộ phận cấu thành của quyền được công nhận tư cách pháp lý của cá nhân. Pháp luật các nước đều thừa nhận quyền của cá nhân và gia đình trong việc

---

Bổ nhiệm công chức hộ tịch: Các cơ quan hành chính thường lựa chọn công chức đang làm việc trong cơ quan mình ở ngạch trung hoặc trung cao, thông qua bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng để trở thành công chức hộ tịch. Những người này sẽ qua khóa đào tạo nội bộ gắn với công việc của công chức hộ tịch, thường là 2 năm. Sau đó, nếu đồ kỳ kiểm tra, họ sẽ được bổ nhiệm là công chức hộ tịch. Điều đó cho thấy ở Đức không có trường đào tạo chuyên về nghề hộ tịch. Có 2 tiêu chí quan trọng nhất đối với người muốn trở thành công chức hộ tịch: đang là công chức và qua khóa đào tạo nội bộ gắn với công việc hộ tịch. Theo sự phân ngạch công chức của Đức, công chức hộ tịch thường chỉ ở ngạch trung hoặc trung cao, có trình độ đào tạo tương ứng trung cấp hoặc đại học.

<sup>14</sup>[https://vietnamnet.vn/quyen-luc-cong-chuc-ho-tich-o-duc-con-dau-rieng-chu-ky-theo-giay-to-suot-doi-2446437.html?gidzl=04pw5BvGuJm8KFeGk4\\_bFWfOznQY5RaqGGwhIV8Jj6CG1Vf9fq\\_YDnHM\\_1IdIBKz4WJ-56A6BYeRjrRZFm](https://vietnamnet.vn/quyen-luc-cong-chuc-ho-tich-o-duc-con-dau-rieng-chu-ky-theo-giay-to-suot-doi-2446437.html?gidzl=04pw5BvGuJm8KFeGk4_bFWfOznQY5RaqGGwhIV8Jj6CG1Vf9fq_YDnHM_1IdIBKz4WJ-56A6BYeRjrRZFm)

<sup>15</sup> Số lượng phòng ban và công chức tại làng Totsukawa tham khảo tại đây: <https://mykoho.jp/article/294497/9252400/9301939>

yêu cầu Nhà nước đăng ký các sự kiện nhân thân cơ bản như sinh, kết hôn, tử, đồng thời được cấp bản trích lục hoặc xác nhận thông tin hộ tịch khi có nhu cầu.

Nhiều quốc gia còn ghi nhận quyền tiếp cận dữ liệu hộ tịch, quyền yêu cầu cải chính thông tin sai sót và quyền được bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình đăng ký, khai thác thông tin hộ tịch. Các quyền này ngày càng được nhấn mạnh trong bối cảnh số hóa và bảo vệ quyền riêng tư.

## **2. Nghĩa vụ và trách nhiệm đăng ký hộ tịch đúng hạn**

Song song với quyền, pháp luật các quốc gia đều đặt ra nghĩa vụ đăng ký hộ tịch đối với cá nhân, gia đình và các chủ thể có liên quan. Đặc biệt, nghĩa vụ đăng ký khai sinh và khai tử đúng hạn được coi là trách nhiệm pháp lý cơ bản, gắn với lợi ích công cộng và quản lý dân cư.

Nhiều quốc gia quy định rõ thời hạn đăng ký khai sinh, khai tử và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính hoặc chế tài phù hợp trong trường hợp không đăng ký hoặc đăng ký không đúng hạn, đồng thời có cơ chế hỗ trợ, miễn giảm trách nhiệm đối với các trường hợp yếu thế. Cách tiếp cận này bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu quản lý nhà nước và bảo vệ quyền con người.

Ví dụ: Tại Nhật Bản, Luật đăng ký gia đình quy định công dân có nghĩa vụ thông báo (Điều 25). Khi có bất kỳ thay đổi nào trong thông tin hộ tịch (khai sinh, kết hôn, khai tử, giám hộ...), công dân phải gửi thông báo đến chính quyền địa phương nơi người đó cư trú hoặc có đăng ký địa chỉ thường trú.

Sau khi nhận thông báo thị trưởng thành phố phải nỗ lực tiếp nhận và xử lý các thông báo đăng ký hộ tịch, cư trú của công dân. Ngoài việc tiếp nhận thông báo từ công dân, nghĩa vụ của thị trưởng còn bao gồm việc chủ động gửi nhắc nhở nếu một người không nộp thông báo. Nếu thông báo đủ điều kiện, thị trưởng ra thông báo chấp nhận thông báo từ người dân và ghi thông tin vào hệ thống koseki và sau đó là cư trú. Đặc biệt, việc thông báo việc sinh sau khi được chấp nhận, thông tin của trẻ em đó sẽ tự động được ghi vào hệ thống cư trú juminhyo.<sup>16</sup>

Tại Nam Phi, pháp luật quy định bắt buộc đối với tất cả trẻ em sinh ra ở Nam Phi, không phân biệt quốc tịch của cha mẹ. Đăng ký khai sinh phải được

---

<sup>16</sup> Thông báo về việc sinh con phải được nộp trong vòng 14 ngày (hoặc nếu việc sinh xảy ra ở nước ngoài thì trong vòng ba tháng) - khoản 1 Điều 49 Luật đăng ký gia đình;  
Thông báo về việc tử vong phải được người có nghĩa vụ nộp thông báo liên quan nộp trong vòng bảy ngày kể từ ngày họ biết về việc tử vong (hoặc nếu việc tử vong xảy ra ở nước ngoài thì trong vòng ba tháng kể từ ngày người đó biết được sự việc) - khoản 1 Điều 86 Luật đăng ký gia đình;

thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày sinh. Việc khai sinh được thực hiện tại bất kỳ văn phòng DHA nào hoặc tại cơ sở y tế nơi trẻ sinh ra. Bố mẹ cần cung cấp chứng minh thư (ID) và bản gốc giấy chứng sinh (*Proof of Birth Record*) do bệnh viện cấp.

## **V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH**

Trình tự, thủ tục đăng ký hộ tịch là nội dung trung tâm của pháp luật hộ tịch, thể hiện trực tiếp mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân trong việc ghi nhận các sự kiện nhân thân. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, việc quy định các thủ tục đăng ký hộ tịch phải đồng thời đáp ứng các yêu cầu: bảo đảm giá trị pháp lý của việc đăng ký; tạo thuận lợi tối đa cho người dân; và phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, thống kê dân cư. Trong bối cảnh chuyển đổi số, thủ tục đăng ký hộ tịch ngày càng được cải cách theo hướng đơn giản hóa, điện tử hóa và giảm phụ thuộc vào địa giới hành chính.

### **1. Nguyên tắc chung về đăng ký hộ tịch**

Theo khuyến nghị của Liên Hợp Quốc về hệ thống đăng ký và thống kê hộ tịch, trình tự, thủ tục đăng ký hộ tịch phải được quy định trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản, bao gồm: tính bắt buộc, tính kịp thời, tính chính xác, tính toàn vẹn của dữ liệu và khả năng tiếp cận phổ cập đối với người dân. Các nguyên tắc này nhằm bảo đảm rằng mọi sự kiện hộ tịch quan trọng đều được đăng ký đầy đủ, không phân biệt hoàn cảnh kinh tế - xã hội, nơi cư trú hay tình trạng pháp lý của cá nhân.

Pháp luật nhiều quốc gia cũng nhấn mạnh nguyên tắc đơn giản hóa thủ tục, hạn chế tối đa các yêu cầu về giấy tờ mà Nhà nước đã có hoặc có thể tự khai thác thông qua cơ sở dữ liệu. Đây là xu hướng nhất quán trong cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số hiện nay.

### **2. Về thủ tục đăng ký khai sinh**

#### *a) Về thẩm quyền đăng ký khai sinh*

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, thẩm quyền đăng ký khai sinh thường được giao cho cơ quan đăng ký hộ tịch cấp cơ sở, bảo đảm khả năng tiếp cận thuận lợi cho người dân. Tại Pháp, việc đăng ký khai sinh được thực hiện tại Ủy ban xã/phường nơi trẻ được sinh ra hoặc nơi cư trú của cha mẹ; tại Đức, thẩm quyền thuộc về Văn phòng hộ tịch (Standesamt) cấp địa phương.

*Bên cạnh đó*, việc xác định thẩm quyền đăng ký hộ tịch gắn liền với việc xác định nơi đăng ký hộ tịch. Theo đó, việc đăng ký hộ tịch được đăng ký tại nơi cư trú hoặc nơi xảy ra sự kiện hộ tịch hoặc “phi địa giới hành chính”, trong đó tập trung vào đẩy mạnh đăng ký hộ tịch trực tuyến

Việc quy định đăng ký hộ tịch tại “nơi cư trú” hoặc “nơi xảy ra sự kiện hộ tịch” là một nguyên tắc quan trọng nhằm bảo đảm tính chính xác, khả năng xác minh và phù hợp với thực tế hành chính. Nguyên tắc này có hai khía cạnh: trước hết là nơi xảy ra sự kiện hộ tịch (ví dụ: nơi sinh, nơi chết, nơi kết hôn) - việc đăng ký tại đó cho phép cơ quan có thẩm quyền nắm bắt thông tin đầy đủ, điều tra, xác minh sớm. Thứ hai là nơi cư trú hợp pháp - cho phép người đăng ký thực hiện thủ tục tại địa phương nơi người đó sinh sống, thuận tiện cho công dân và phù hợp với việc gắn kết quyền nhân thân, quyền xã hội với nơi cư trú. Việc kết hợp hai phương thức này linh hoạt giúp hệ thống đăng ký hộ tịch vừa đảm bảo kiểm soát, xác minh sự kiện dân sự, vừa hướng tới tiếp cận dịch vụ và thuận tiện cho người dân. Tuy nhiên, việc lựa chọn “nơi cư trú” hay “nơi xảy ra sự kiện” còn phụ thuộc vào từng quốc gia có nước chỉ cho phép đăng ký tại nơi xảy ra sự kiện, có nước mở rộng cho nơi cư trú hoặc chọn một trong hai, và cũng có nước cho phép chuyển đăng ký nếu sự kiện xảy ra ngoài nước. Việc này ảnh hưởng tới tính pháp lý của hồ sơ, khả năng tra cứu, thống kê và liên kết với cơ sở dữ liệu dân cư - nhân thân.

Ví dụ: Theo Đạo luật về Đăng ký tình trạng hộ tịch của Philippines (Act No. 3753), việc khai sinh của một đứa trẻ phải được đăng ký tại Cơ quan đăng ký hộ tịch địa phương của thành phố hoặc đô thị nơi việc sinh thực tế diễn ra. Quy định này thể hiện rõ rằng Philippines chủ yếu áp dụng nguyên tắc nơi xảy ra sự kiện hộ tịch - cụ thể là nơi sinh - làm căn cứ để xác định thẩm quyền đăng ký. Trong trường hợp việc đăng ký được thực hiện tại một địa phương khác (không phải nơi đứa trẻ được sinh ra), pháp luật chỉ coi đó là hình thức “báo cáo đăng ký ngoài địa phương”, và hồ sơ sau đó vẫn phải được chuyển về nơi xảy ra sự kiện thực tế để lưu giữ chính thức. Như vậy, hệ thống pháp luật hộ tịch của Philippines ưu tiên việc đăng ký tại nơi xảy ra sự kiện hơn là tại nơi cư trú của cha mẹ hoặc người khai báo, nhằm bảo đảm tính xác thực và khả năng xác minh của thông tin hộ tịch ngay tại địa điểm sự kiện phát sinh.

Tại Phần Lan, hệ thống đăng ký hộ tịch và dân cư được tích hợp trong Hệ thống Thông tin dân cư. Theo đó, khi một người chuyển đến Phần Lan với điều kiện xác định, họ phải đăng ký nơi cư trú với cơ quan chức năng. Điều này cho

thấy việc xác định “nơi cư trú” là rất quan trọng trong hệ thống Phần Lan - tức là đăng ký nhân thân sẽ gắn với nơi cư trú. Mặc dù tài liệu không nêu rõ điều khoản về nơi xảy ra sự kiện hộ tịch phải đăng ký, nhưng từ việc hệ thống dân cư ghi nhận nơi cư trú rõ ràng cho thấy ở Phần Lan, nguyên tắc đăng ký nơi cư trú là chủ đạo.

Tại Singapore, hệ thống đăng ký hộ tịch được tổ chức theo mô hình phi địa giới hành chính, tức là không phân định thẩm quyền đăng ký theo nơi cư trú hay nơi xảy ra sự kiện hộ tịch, mà được tập trung hóa và số hóa hoàn toàn ở cấp quốc gia. Cơ quan đăng ký sinh tử - RBD là đơn vị cụ thể trong Cơ quan Di trú và Kiểm soát (Immigration & Checkpoints Authority - ICA), Bộ Nội vụ Singapore. ICA chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện RBDA 2021 và duy trì Sổ đăng ký khai sinh, thai chết lưu và khai tử. Theo quy định tại Đạo luật đăng ký khai sinh và khai tử,<sup>17</sup> mọi trường hợp sinh và tử đều phải được khai báo trong thời hạn luật định, nhưng người dân có thể nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống LifeSG hoặc trực tiếp tại ICA, bất kể nơi sinh sống hay nơi xảy ra sự kiện. Việc này phản ánh chủ trương tập trung quản lý dữ liệu hộ tịch trong một cơ sở dữ liệu điện tử quốc gia, được kết nối với các hệ thống định danh và phúc lợi công khác như MyInfo và SingPass.

Ví dụ, khi một trẻ em được sinh ra tại bất kỳ bệnh viện nào ở Singapore, bệnh viện sẽ gửi thông tin khai sinh điện tử trực tiếp đến ICA. Cha mẹ chỉ cần xác nhận dữ liệu qua ứng dụng LifeSG<sup>18</sup> trong vòng 42 ngày kể từ ngày sinh, sau đó giấy khai sinh điện tử được cấp ngay trong hệ thống và có giá trị pháp lý tương đương bản giấy. Tương tự, khi có trường hợp tử vong, cơ sở y tế khai báo trực tiếp đến ICA để cập nhật thông tin vào hệ thống, và người thân không cần phải đến cơ quan hành chính địa phương. Như vậy, Singapore không áp dụng nguyên tắc “nơi cư trú” hay “nơi xảy ra sự kiện”, mà xây dựng mô hình đăng ký tập trung, số hóa hoàn toàn, phi địa giới hành chính, hướng tới “một cửa quốc gia” về hộ tịch, bảo đảm mọi dữ liệu hộ tịch đều được quản lý tại trung ương, thống nhất và liên thông với các cơ sở dữ liệu dân cư và phúc lợi quốc gia.

*b) Về việc cấp Giấy khai sinh/văn bản chứng minh việc đăng ký khai sinh*

---

<sup>17</sup> Registration of Births and Deaths Act (Cap. 267), Singapore Statutes Online - <https://sso.agc.gov.sg/Act/RBDA1937>

<sup>18</sup> LifeSG Portal - Registering a birth online: <https://www.life.gov.sg/services/register-a-birth>

Hiện nay, không tồn tại một văn bản quốc tế thống nhất thống kê cụ thể số lượng quốc gia cấp Giấy khai sinh và số lượng quốc gia không cấp Giấy khai sinh mà chỉ trích xuất thông tin từ cơ sở dữ liệu hộ tịch. Trên cơ sở tổng hợp các báo cáo CRVS toàn cầu và nghiên cứu pháp luật so sánh, có thể ước tính rằng đa số quốc gia trên thế giới vẫn cấp Giấy khai sinh dưới dạng văn bản, trong khi một số quốc gia có hệ thống đăng ký dân cư phát triển (chủ yếu ở Bắc Âu và Đông Á) không cấp Giấy khai sinh gốc mà chỉ cấp bản trích xuất thông tin khi có yêu cầu. Do đó, theo thống kê không chính thức, trên thế giới hiện nay, khoảng 190 - 195 quốc gia có hệ thống đăng ký khai sinh. Tuy nhiên, cách thức cung cấp “bằng chứng pháp lý về khai sinh” cho người dân không đồng nhất: ước tính có khoảng 150-160 quốc gia có ban hành và cấp Giấy khai sinh (bản cứng hoặc điện tử), chủ yếu là khu vực châu Phi, Mỹ Latinh, Đông Nam Á, Nam Á và một phần châu Âu lục địa; ước tính có khoảng 30-40 quốc gia không cấp Giấy khai sinh, chỉ trích xuất thông tin từ sổ/cơ sở dữ liệu hộ tịch, chủ yếu là các quốc gia Bắc Âu, Đông Á và một số quốc gia theo mô hình hộ tịch tập trung, số hóa cao.

### **3. Về thủ tục đăng ký kết hôn**

Thủ tục đăng ký kết hôn cần được xem xét kỹ lưỡng, đặc biệt là trong bối cảnh quyết định về việc có nên cho phép đăng ký kết hôn vắng mặt, kết hôn trực tuyến hay yêu cầu các bên phải trực tiếp có mặt. Việc này nhằm đảm bảo sự tự nguyện trong quyết định kết hôn của các bên, đồng thời ngăn ngừa các hành vi như kết hôn giả mạo, mua bán phụ nữ hoặc lừa đảo kết hôn. Kinh nghiệm quốc tế từ một số quốc gia cho thấy thực tế có thể phân chia thành các nhóm khác nhau, như sau:

#### *(a) Nhóm các quốc gia quy định kết hôn trực tiếp*

Trong pháp luật hôn nhân và gia đình của đa số các quốc gia trên thế giới, kết hôn được xác định là một hành vi pháp lý nhân thân đặc biệt, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ cơ bản giữa vợ và chồng, đồng thời ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự xã hội, quan hệ gia đình và quyền con người. Chính vì vậy, yêu cầu hai bên nam, nữ phải trực tiếp có mặt và ký vào giấy tờ đăng ký kết hôn được coi là một trong những biện pháp pháp lý quan trọng nhằm bảo đảm tính tự nguyện, ngăn ngừa cưỡng ép hôn nhân, hôn nhân giả tạo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên. Trên cơ sở nghiên cứu pháp luật so sánh, có thể khẳng định rằng mô hình

“kết hôn có mặt trực tiếp và ký” là mô hình phổ biến nhất, chiếm đa số trong hệ thống pháp luật quốc gia hiện nay.

Tại các quốc gia châu Âu theo truyền thống dân luật, yêu cầu có mặt trực tiếp khi kết hôn được ghi nhận rõ ràng trong bộ luật dân sự. Pháp luật Cộng hòa Pháp quy định việc kết hôn phải được cử hành công khai tại trụ sở chính quyền địa phương, với sự có mặt trực tiếp của cả hai bên và viên chức hộ tịch. Điều 75 Bộ luật Dân sự Pháp khẳng định hôn nhân chỉ được xác lập sau khi viên chức hộ tịch tiếp nhận sự tuyên bố kết hôn trực tiếp của các bên, đồng thời lập và ký vào văn bản hộ tịch tương ứng. Quy định này thể hiện rõ quan điểm của pháp luật Pháp trong việc coi sự hiện diện và xác nhận trực tiếp là yếu tố không thể thiếu của việc xác lập quan hệ hôn nhân<sup>19</sup>

Tương tự, tại Cộng hòa Liên bang Đức, Bộ luật Dân sự quy định hôn nhân chỉ được xác lập khi hai bên nam, nữ cùng tuyên bố ý chí kết hôn trực tiếp trước cơ quan hộ tịch có thẩm quyền. Khoản 1 Điều 1310 Bộ luật Dân sự Đức nêu rõ rằng việc tuyên bố kết hôn phải được thực hiện đồng thời và trực tiếp, qua đó loại trừ khả năng xác lập hôn nhân thông qua hình thức ủy quyền thông thường. Cách tiếp cận này phản ánh quan điểm thận trọng của pháp luật Đức trong việc bảo đảm tính xác thực của ý chí kết hôn và trách nhiệm pháp lý cá nhân của các bên<sup>20</sup>

Ở khu vực châu Á, nhiều quốc gia duy trì yêu cầu nghiêm ngặt về sự hiện diện trực tiếp khi đăng ký kết hôn. Pháp luật Việt Nam là một ví dụ điển hình. Luật Hộ tịch năm 2014 quy định rõ khi đăng ký kết hôn, cả hai bên nam, nữ phải có mặt tại cơ quan đăng ký hộ tịch; công chức tư pháp - hộ tịch ghi việc đăng ký kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn và hai bên ký trực tiếp vào sổ cũng như Giấy chứng nhận kết hôn. Quy định này thể hiện sự kế thừa nguyên tắc truyền thống của pháp luật Việt Nam về tính tự nguyện, công khai và trực tiếp trong việc xác lập quan hệ hôn nhân - Điều 18 Luật Hộ tịch 2014.

Pháp luật Trung Quốc cũng áp dụng mô hình tương tự. Theo quy định về đăng ký kết hôn do Bộ Dân chính Trung Quốc ban hành, hai bên nam, nữ phải trực tiếp đến cơ quan đăng ký kết hôn để nộp hồ sơ và thực hiện thủ tục. Cơ quan đăng ký chỉ tiếp nhận và giải quyết khi cả hai bên có mặt và thể hiện rõ ý chí tự

---

<sup>19</sup> Xem thêm tại [https://www.legifrance.gouv.fr/codes/article\\_lc/LEGIARTI000006421695](https://www.legifrance.gouv.fr/codes/article_lc/LEGIARTI000006421695)).

<sup>20</sup> Xem thêm tại [https://www.gesetze-im-internet.de/bgb/\\_1310.html](https://www.gesetze-im-internet.de/bgb/_1310.html)

nguyện kết hôn. Cách tiếp cận này nhằm kiểm soát chặt chẽ hiện tượng hôn nhân giả tạo và bảo vệ trật tự quản lý hộ tịch trong bối cảnh dân số lớn.<sup>21</sup>

Trong hệ thống pháp luật theo truyền thống common law, yêu cầu có mặt và ký trực tiếp cũng được duy trì. Tại Vương quốc Anh, Luật Hôn nhân năm 1949 quy định hôn nhân chỉ có hiệu lực khi được cử hành hợp pháp với sự hiện diện của hai bên và việc ký vào sổ đăng ký kết hôn trước người có thẩm quyền. Việc ký trực tiếp được coi là bằng chứng pháp lý xác nhận sự tự nguyện và sự tuân thủ đầy đủ trình tự pháp luật.<sup>22</sup>

Tại châu Phi, mô hình đăng ký kết hôn yêu cầu hai bên nam, nữ phải trực tiếp có mặt trước cơ quan có thẩm quyền vẫn là mô hình chủ đạo, đặc biệt tại các quốc gia theo truyền thống pháp luật dân sự hoặc kết hợp giữa luật thành văn và luật tập quán. Pháp luật các nước này thường coi sự hiện diện trực tiếp là điều kiện cần thiết để bảo đảm tính tự nguyện của hôn nhân, trong bối cảnh một số quốc gia còn phải đối mặt với các vấn đề như hôn nhân cưỡng ép hoặc hôn nhân theo tập quán.

Tại Cộng hòa Nam Phi, Luật Hôn nhân năm 1961 (Marriage Act 1961) quy định việc kết hôn chỉ có hiệu lực khi được cử hành trước viên chức được chỉ định và với sự có mặt trực tiếp của cả hai bên. Hai bên phải tuyên bố ý chí kết hôn và ký vào sổ đăng ký kết hôn. Pháp luật Nam Phi không thừa nhận việc đăng ký kết hôn thông qua đại diện trong thủ tục dân sự thông thường. Quy định này nhằm bảo đảm sự minh bạch và tự nguyện của quan hệ hôn nhân. Nội dung này được ghi nhận tại Điều 29 và Điều 30 của Marriage Act 1961.<sup>23</sup>

Tại Cộng hòa Kenya, Luật Hôn nhân năm 2014 thống nhất các hình thức hôn nhân trước đây và khẳng định nguyên tắc đăng ký kết hôn phải có sự hiện diện trực tiếp của hai bên. Theo Điều 44 và Điều 45 của Marriage Act 2014, hôn nhân dân sự chỉ được đăng ký khi cả hai bên có mặt trước viên chức đăng ký và ký vào sổ đăng ký kết hôn. Pháp luật Kenya không cho phép kết hôn bằng hình thức ủy quyền trong thủ tục đăng ký dân sự. Quy định này phản ánh nỗ lực của Nhà nước Kenya trong việc tăng cường bảo vệ quyền tự do kết hôn.<sup>24</sup>

---

<sup>21</sup> Xem thêm tại : <https://www.mca.gov.cn/article/sj/xzqh/202012/20201200030878.shtml>

<sup>22</sup> Xem thêm tại <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/1949/76/contents>

<sup>23</sup> Xem thêm tại <https://www.gov.za/documents/marriage-act-25-1961>.

<sup>24</sup> Xem thêm tại: <https://www.kenyalaw.org/lex/actview.xml?actid=No.%204%20of%202014>

Đối với Cộng hòa Nigeria, mặc dù tồn tại song song nhiều hình thức hôn nhân (theo luật định, theo tập quán và theo tôn giáo), pháp luật về hôn nhân theo luật định (Marriage Act) yêu cầu hôn nhân phải được cử hành trực tiếp trước viên chức đăng ký hoặc chức sắc được ủy quyền, với sự có mặt của cả hai bên và việc ký vào sổ đăng ký. Điều 21 và Điều 24 Marriage Act nhấn mạnh việc ký sổ là điều kiện bắt buộc để hôn nhân có hiệu lực pháp lý theo luật nhà nước.<sup>25</sup>

Tại khu vực Châu Mỹ La-tinh, mặc dù một số quốc gia trong khu vực này cho phép kết hôn bằng đại diện, nhưng mô hình phổ biến trong thực tiễn đăng ký thông thường vẫn là yêu cầu hai bên phải trực tiếp có mặt và ký trước viên chức hộ tịch. Điều này đặc biệt đúng đối với các trường hợp kết hôn dân sự không có yếu tố đặc biệt.

Tại Cộng hòa Chile, Bộ luật Dân sự và Luật Hôn nhân Dân sự quy định việc kết hôn phải được thực hiện trước viên chức hộ tịch, với sự có mặt của cả hai bên. Điều 17 Luật Hôn nhân Dân sự Chile yêu cầu hai bên phải trực tiếp tuyên bố ý chí kết hôn và ký vào văn bản đăng ký kết hôn. Pháp luật Chile không thừa nhận kết hôn từ xa trong thủ tục hành chính thông thường.<sup>26</sup>

Tại Cộng hòa Colombia, mặc dù pháp luật cho phép kết hôn bằng đại diện trong những trường hợp đặc biệt, nhưng nguyên tắc chung được ghi nhận trong Bộ luật Dân sự là hôn nhân được xác lập khi hai bên trực tiếp thể hiện ý chí trước viên chức có thẩm quyền. Điều 113 và các điều liên quan của Bộ luật Dân sự Colombia nhấn mạnh yếu tố tuyên bố trực tiếp và sự hiện diện của hai bên trong thủ tục thông thường, coi việc ủy quyền chỉ là ngoại lệ có điều kiện.<sup>27</sup>

Tại Cộng hòa Peru, Bộ luật Dân sự quy định hôn nhân dân sự phải được cử hành trực tiếp trước viên chức đăng ký hộ tịch và với sự có mặt của hai bên. Việc ký vào sổ đăng ký kết hôn là điều kiện để hôn nhân có hiệu lực. Quy định này thể hiện rõ quan điểm của pháp luật Peru trong việc ưu tiên sự hiện diện trực tiếp nhằm bảo đảm ý chí tự nguyện của các bên.<sup>28</sup>

Từ các ví dụ trên có thể rút ra nhận định rằng yêu cầu hai bên nam, nữ có mặt trực tiếp và ký khi đăng ký kết hôn không chỉ là lựa chọn kỹ thuật lập pháp

---

<sup>25</sup> Xem thêm tại đường link : <https://lawsofnigeria.placng.org/laws/M6.pdf>.

<sup>26</sup> Xem thêm tại : <https://www.bcn.cl/leychile/navegar?idNorma=225128>

<sup>27</sup> Xem thêm tại <https://www.funcionpublica.gov.co/eva/gestornormativo/norma.php?i=39535>.

<sup>28</sup> Xem thêm tại : <https://www.gob.pe/institucion/minjus/normas-legales/208705-295>.

của từng quốc gia, mà còn là biểu hiện của một nguyên tắc pháp lý phổ biến trên phạm vi toàn cầu. Nguyên tắc này đặt trọng tâm vào việc bảo đảm ý chí tự nguyện, trách nhiệm cá nhân và tính công khai của việc xác lập quan hệ hôn nhân. Các mô hình cho phép kết hôn không cần hiện diện trực tiếp hoặc thông qua đại diện chỉ tồn tại với tư cách là ngoại lệ, được áp dụng trong những điều kiện chặt chẽ và không làm thay đổi bản chất chủ đạo của mô hình kết hôn có mặt trực tiếp và ký xác nhận. Bên cạnh đó, từ phân tích trên có thể khẳng định rằng tại cả châu Phi và châu Mỹ La-tinh, mô hình đăng ký kết hôn yêu cầu hai bên nam, nữ trực tiếp có mặt và ký xác nhận vẫn giữ vai trò trung tâm. Mặc dù một số quốc gia trong các khu vực này có thiết kế cơ chế ngoại lệ cho kết hôn bằng đại diện, song về nguyên tắc chung, sự hiện diện trực tiếp và việc ký vào sổ đăng ký kết hôn vẫn được coi là điều kiện pháp lý cơ bản để xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp.

*(b) Nhóm quốc gia cho phép kết hôn không cần một hoặc cả hai bên trực tiếp có mặt (kết hôn bằng đại diện)*

Qua nghiên cứu pháp luật so sánh, có thể thấy một số quốc gia cho phép thực hiện thủ tục kết hôn trong trường hợp một bên hoặc cả hai bên nam, nữ không trực tiếp có mặt tại thời điểm đăng ký, thông qua hình thức “*kết hôn bằng đại diện (proxy marriage)*”. Đây là cơ chế mang tính ngoại lệ, thường áp dụng khi có lý do chính đáng và được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Ví dụ:

- Tại Cộng hòa Liên bang Brazil, Bộ luật Dân sự năm 2002 quy định rõ việc cho phép kết hôn thông qua người đại diện. Theo Điều 1.542 Bộ luật Dân sự Brazil, việc kết hôn có thể được thực hiện bằng giấy ủy quyền công chứng, trong đó ghi rõ tên của người được ủy quyền và người mà bên ủy quyền dự định kết hôn. Quy định này cho phép một bên không cần trực tiếp có mặt khi đăng ký kết hôn.<sup>29</sup>

- Tại Cộng hòa Italia, pháp luật cho phép kết hôn bằng đại diện trong trường hợp đặc biệt. Theo Điều 111 Bộ luật Dân sự Italia, một bên có thể kết hôn thông qua người đại diện, với điều kiện phải có giấy ủy quyền hợp lệ và được Tòa án cho phép. Việc này thể hiện sự linh hoạt nhất định nhưng vẫn đặt dưới sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan tư pháp.<sup>30</sup>

---

<sup>29</sup>[https://www.planalto.gov.br/ccivil\\_03/leis/2002/110406.htm](https://www.planalto.gov.br/ccivil_03/leis/2002/110406.htm)

<sup>30</sup><https://www.normattiva.it/uri-res/N2Ls?urn:nir:stato:regio.decreto:1942-03-16;262>

-Tại Vương quốc Tây Ban Nha, Điều 55 Bộ luật Dân sự quy định cho phép kết hôn bằng đại diện trong trường hợp một bên không thể trực tiếp tham gia, với điều kiện có sự cho phép của thẩm phán hoặc cơ quan có thẩm quyền. Quy định này bảo đảm nguyên tắc tự nguyện kết hôn nhưng linh hoạt về hình thức tham gia của các bên.<sup>31</sup>

- Tại Bồ Đào Nha

Pháp luật Bồ Đào Nha cho phép kết hôn thông qua đại diện hợp pháp trong những trường hợp đặc biệt. Theo Bộ luật Dân sự Bồ Đào Nha, việc kết hôn có thể được thực hiện thông qua procuração (ủy quyền), với điều kiện phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và bảo đảm ý chí tự nguyện của các bên.

Điều 1620 Bộ luật Dân sự Bồ Đào Nha: cho phép kết hôn bằng đại diện nếu có lý do chính đáng và giấy ủy quyền hợp lệ.<sup>32</sup>

- Pháp luật Argentina thừa nhận kết hôn bằng đại diện trong trường hợp đặc biệt. Điều 418 Bộ luật Dân sự và Thương mại Argentina cho phép kết hôn thông qua người đại diện, với giấy ủy quyền cụ thể và hợp pháp...<sup>33</sup>

Ngoài ra, tại Hoa Kỳ, pháp luật về hôn nhân thuộc thẩm quyền của từng bang. Một số bang cho phép kết hôn bằng đại diện, tiêu biểu là bang Montana, cho phép cả hai bên đều không có mặt khi đăng ký kết hôn (double proxy marriage). Quy định này được ghi nhận tại Montana Code Annotated § 40-1-301.<sup>34</sup> Thông thường, chỉ một số bang có quy định cho kết hôn vắng mặt và thường áp dụng với trường hợp là quân nhân.

*(c) Nhóm quốc gia coi kết hôn là thủ tục đăng ký hành chính, không bắt buộc hai bên cùng trực tiếp ký sổ*

Bên cạnh nhóm kết hôn bằng đại diện, một số quốc gia châu Á coi kết hôn chủ yếu là thủ tục đăng ký hành chính, không gắn với nghi lễ bắt buộc và không yêu cầu hai bên nam, nữ phải cùng xuất hiện tại cùng một thời điểm để ký vào sổ đăng ký.

- Tại Nhật Bản, việc kết hôn được thực hiện thông qua thủ tục đăng ký vào Sổ hộ tịch (Koseki). Theo Luật Hộ tịch Nhật Bản (Family Register Act), kết hôn

---

<sup>31</sup><https://www.boe.es/buscar/act.php?id=BOE-A-1889-4763>](<https://www.boe.es/buscar/act.php?id=BOE-A-1889-4763>)

<sup>32</sup> <https://dre.pt/dre/legislacao-consolidada/decreto-lei/1966-34509075>

<sup>33</sup> <https://www.argentina.gob.ar/normativa/nacional/ley-26994-235975>

<sup>34</sup>[https://leg.mt.gov/bills/mca/title\\_0400/chapter\\_0010/part\\_0030/section\\_0010/0400-0010-0030-0010.html](https://leg.mt.gov/bills/mca/title_0400/chapter_0010/part_0030/section_0010/0400-0010-0030-0010.html)

có hiệu lực kể từ thời điểm tờ khai đăng ký kết hôn hợp lệ được nộp cho cơ quan có thẩm quyền; pháp luật không yêu cầu hai bên phải trực tiếp có mặt khi nộp hồ sơ.<sup>35</sup> Điều 739 Bộ luật Dân sự Nhật Bản (Civil Code of Japan): “Marriage shall take effect upon notification pursuant to the provisions of the Family Register Act.” - Hôn nhân sẽ phát sinh hiệu lực sau khi được thông báo theo quy định của Đạo luật đăng ký gia đình. Điều 740 Bộ luật Dân sự Nhật Bản quy định: Hôn nhân không có hiệu lực nếu thông báo đăng ký không hợp lệ. Như vậy, hiệu lực hôn nhân phát sinh từ việc nộp thông báo không phụ thuộc vào việc hai bên có mặt trực tiếp.

- Tương tự, tại Hàn Quốc, việc kết hôn được đăng ký theo Luật Dân sự và Luật Đăng ký gia đình, theo đó kết hôn có hiệu lực trên cơ sở đăng ký hợp lệ tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, không yêu cầu tổ chức lễ cưới hay sự hiện diện đồng thời của cả hai bên tại thời điểm nộp hồ sơ.<sup>36</sup> Hàn Quốc coi kết hôn là quan hệ pháp lý phát sinh từ đăng ký, không phải nghi lễ.

## **VI. LƯU TRỮ SỔ HỘ TỊCH**

Lưu trữ sổ hộ tịch dưới dạng giấy vẫn là một yếu tố quan trọng trong nhiều hệ thống pháp lý của các quốc gia. Điều này đặc biệt đúng với các sự kiện hộ tịch quan trọng như khai sinh, khai tử và kết hôn. Mặc dù có sự chuyển dịch mạnh mẽ sang số hóa và sử dụng các cơ sở dữ liệu điện tử, nhưng việc lưu trữ sổ hộ tịch giấy vẫn cần thiết trong nhiều trường hợp để đảm bảo tính chính xác và có thể đối chiếu thông tin khi cần thiết. Những quốc gia có hệ thống pháp lý lâu đời như Nhật Bản và Hàn Quốc vẫn duy trì một phần của hệ thống này, kết hợp giữa lưu trữ giấy và số hóa.

Ví dụ: tại Nhật Bản, hệ thống hộ tịch truyền thống vẫn lưu trữ thông tin về các sự kiện quan trọng trong sổ hộ tịch (Koseki), mặc dù thông tin này cũng đã được số hóa và có thể truy xuất qua các cơ sở dữ liệu điện tử. Trong trường hợp cần thiết, Nhật Bản không cấp Giấy khai sinh độc lập, mà chỉ cấp Giấy chứng nhận nội dung khai sinh được trích xuất từ sổ hộ tịch giấy. Điều này có thể được giải thích là một biện pháp nhằm bảo vệ quyền lợi của công dân khi cần phải xác minh lại thông tin gốc. Quy định này cũng giúp ngăn chặn việc làm giả hoặc gian lận trong các sự kiện hộ tịch, đồng thời duy trì tính chính xác và bảo mật của thông

---

<sup>35</sup> <https://www.moj.go.jp/ENGLISH/information/registrations.html>

<sup>36</sup> <https://www.moj.go.kr/eng/moj/186/subview.do>

tin. Luật đăng ký gia đình của Nhật Bản (Điều 120) quy định rằng sổ hộ tịch phải được lưu giữ và bảo vệ, mặc dù có các hệ thống điện tử hỗ trợ việc truy cập và quản lý dữ liệu

Có thể thấy, lý do khiến nhiều quốc gia vẫn duy trì lưu trữ sổ hộ tịch giấy là khả năng đảm bảo tính bảo mật và đối chiếu chính xác thông tin trong các trường hợp cần thiết. Các sự kiện hộ tịch quan trọng như khai sinh, khai tử hay kết hôn có thể ảnh hưởng đến các quyền lợi pháp lý của công dân, ví dụ như quyền thừa kế, quyền công dân, quyền lợi bảo hiểm hay các quyền liên quan đến chính sách xã hội. Việc lưu trữ thông tin giấy tạo ra một bản sao vật lý có thể đối chiếu khi có tranh chấp, giúp các cơ quan chức năng xác minh tính hợp pháp của thông tin trong những trường hợp khó khăn.

Việc chuyển sang số hóa là một xu hướng toàn cầu nhằm tối ưu hóa quy trình hành chính và giảm thiểu chi phí lưu trữ, nhưng cũng không thể phủ nhận rằng việc duy trì sổ hộ tịch giấy vẫn cần thiết trong một số trường hợp. Sự kết hợp giữa số hóa và lưu trữ giấy mang lại sự linh hoạt, giúp các quốc gia có thể đối phó với các tình huống bất ngờ, như sự cố hệ thống, yêu cầu pháp lý hoặc cần đối chiếu thông tin gốc. Các quốc gia có hệ thống số hóa cao như Nhật Bản hay Hàn Quốc đã kết hợp cả hai phương thức để tạo ra một hệ thống hộ tịch vừa hiện đại, vừa có độ tin cậy cao. Hệ thống này không chỉ giúp quản lý hiệu quả thông tin hộ tịch mà còn bảo vệ quyền lợi công dân trong những tình huống khẩn cấp.

## **VII. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘ TỊCH VÀ SỐ HÓA**

Trên cơ sở kinh nghiệm quốc tế cho thấy xu hướng chung là tăng cường quản lý nhà nước thống nhất về hộ tịch, đồng thời đẩy mạnh số hóa và tích hợp dữ liệu hộ tịch với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia. Việc số hóa không chỉ nâng cao hiệu quả quản lý, mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc tiếp cận và sử dụng dịch vụ công.

### **1. Về quản lý nhà nước về hộ tịch và chuyển đổi số**

Trên cơ sở kinh nghiệm quốc tế, quản lý nhà nước về hộ tịch ngày càng được đặt trong tổng thể chiến lược xây dựng chính phủ số, quản lý dân cư hiện đại và cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu. Ở nhiều quốc gia, hộ tịch không còn được nhìn nhận đơn thuần là hoạt động đăng ký hành chính riêng lẻ, mà là một cấu phần cốt lõi của hệ thống quản lý dân số, gắn chặt với các lĩnh vực như thống kê dân số, an sinh xã hội, y tế, giáo dục và quản lý căn cước.

Thực tiễn quốc tế cho thấy xu hướng phổ biến là xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thống nhất ở cấp quốc gia, do một cơ quan trung ương chịu trách nhiệm quản lý, vận hành và bảo đảm an toàn dữ liệu. Các cơ quan đăng ký hộ tịch ở địa phương thực hiện việc cập nhật, khai thác dữ liệu theo thẩm quyền, nhưng không quản lý phân tán dữ liệu. Mô hình này được áp dụng hiệu quả tại nhiều quốc gia Bắc Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc và một số nước châu Âu, qua đó bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và thống nhất của thông tin hộ tịch trên phạm vi toàn quốc.

Một đặc điểm nổi bật trong quản lý hộ tịch hiện đại là sự liên thông, kết nối dữ liệu giữa hệ thống hộ tịch với các hệ thống thông tin khác của Nhà nước. Thông tin về khai sinh, khai tử được kết nối trực tiếp với hệ thống y tế; thông tin về tình trạng hôn nhân được liên thông với cơ sở dữ liệu dân cư, bảo hiểm xã hội và các hệ thống quản lý chuyên ngành khác. Việc liên thông này không chỉ giúp giảm đáng kể gánh nặng thủ tục cho người dân, mà còn nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, hỗ trợ công tác hoạch định chính sách dựa trên dữ liệu thời gian thực.

Bên cạnh đó, số hóa hộ tịch không đồng nghĩa với việc chỉ chuyển đổi hình thức lưu trữ từ giấy sang điện tử, mà đòi hỏi thay đổi căn bản cách thức quản lý và cung cấp dịch vụ. Nhiều quốc gia đã chuyển từ mô hình “người dân nộp hồ sơ” sang mô hình “Nhà nước chủ động khai thác dữ liệu”, trong đó cơ quan đăng ký hộ tịch có trách nhiệm sử dụng dữ liệu sẵn có để giải quyết thủ tục, hạn chế tối đa yêu cầu người dân xuất trình lại giấy tờ đã được Nhà nước quản lý.

Đối với Việt Nam, những kinh nghiệm nêu trên cho thấy việc hoàn thiện pháp luật về quản lý nhà nước đối với hộ tịch cần được đặt trong tổng thể quá trình chuyển đổi số quốc gia và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Luật Hộ tịch (sửa đổi) cần xác định rõ nguyên tắc quản lý thống nhất dữ liệu hộ tịch trên phạm vi toàn quốc; trách nhiệm của cơ quan quản lý trung ương trong việc xây dựng, vận hành và bảo đảm an toàn cơ sở dữ liệu hộ tịch; cũng như cơ chế khai thác, sử dụng và chia sẻ dữ liệu hộ tịch giữa các cơ quan nhà nước.

Bên cạnh đó, pháp luật cần làm rõ mối quan hệ giữa cơ sở dữ liệu hộ tịch và các cơ sở dữ liệu quốc gia khác, bảo đảm nguyên tắc dữ liệu hộ tịch là dữ liệu gốc, có giá trị pháp lý cao và được sử dụng làm căn cứ trong các giao dịch hành chính, dân sự. Việc quy định rõ vấn đề này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, mà còn tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho việc cung cấp dịch

vụ công trực tuyến, giảm chi phí xã hội và bảo đảm tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp của người dân trong bối cảnh chuyển đổi số.

## **VIII. BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM TRONG XÂY DỰNG LUẬT HỘ TỊCH (SỬA ĐỔI)**

Trên cơ sở phân tích các kinh nghiệm quốc tế, khuyến nghị của Liên Hợp Quốc về hệ thống CRVS và kinh nghiệm pháp luật của một số quốc gia tiêu biểu, có thể rút ra một số nhận xét và bài học kinh nghiệm có giá trị tham khảo trực tiếp cho quá trình xây dựng, hoàn thiện Luật Hộ tịch (sửa đổi) của Việt Nam. Các bài học này cần được nhìn nhận trong mối liên hệ chặt chẽ với các chính sách đã được thông qua, nhằm bảo đảm tính thống nhất, khả thi và hiệu quả của hệ thống pháp luật.

### **1. Về cách tiếp cận đối với khái niệm và phạm vi đăng ký hộ tịch**

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, việc xây dựng một định nghĩa pháp lý mang tính khái quát, trừu tượng về đăng ký hộ tịch không phải là lựa chọn phổ biến. Thay vào đó, đa số quốc gia tiếp cận theo hướng xác định rõ phạm vi đăng ký hộ tịch thông qua việc liệt kê các loại việc hộ tịch cụ thể. Cách tiếp cận này phù hợp với bản chất của hộ tịch là gắn với các sự kiện nhân thân phát sinh trong thực tiễn, đồng thời tạo dư địa pháp lý để hệ thống pháp luật có thể điều chỉnh linh hoạt trước những biến đổi của đời sống xã hội.

### **2. Về cơ quan đăng ký hộ tịch và tổ chức bộ máy thực hiện**

Kinh nghiệm của các quốc gia cho thấy, việc tổ chức cơ quan đăng ký hộ tịch cần bảo đảm hai yêu cầu song song: một mặt, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc tiếp cận dịch vụ đăng ký hộ tịch; mặt khác, bảo đảm sự quản lý thống nhất của Nhà nước đối với dữ liệu hộ tịch trên phạm vi toàn quốc.

Các mô hình đăng ký hộ tịch do chính quyền địa phương cấp cơ sở thực hiện (như Pháp, Đức) cho thấy ưu điểm về tính gần dân và khả năng tiếp cận, trong khi các mô hình quản lý tập trung, số hóa cao (như Thụy Điển, Phần Lan) lại phát huy hiệu quả trong quản lý dữ liệu và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Xu hướng chung hiện nay là kết hợp hai mô hình này, tức là phân cấp việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục cho cấp cơ sở, đồng thời quản lý tập trung dữ liệu hộ tịch ở cấp quốc gia.

Đối với Việt Nam, trong bối cảnh tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp và không còn cấp huyện, bài học kinh nghiệm quan trọng là cần xác định rõ cơ quan đăng ký hộ tịch ở cấp cơ sở, đồng thời tăng cường vai trò quản lý thống nhất của cơ quan trung ương. Điều này không chỉ bảo đảm tính liên tục của hoạt động đăng ký hộ tịch, mà còn phù hợp với yêu cầu xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thống nhất.

### **3. Về đội ngũ công chức hộ tịch**

Một điểm chung trong kinh nghiệm quốc tế là sự coi trọng đặc biệt đối với đội ngũ công chức hộ tịch. Đây là những người trực tiếp thực hiện hoạt động đăng ký hộ tịch, hoạt động có giá trị pháp lý đặc thù và tác động trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của cá nhân. Nhiều quốc gia quy định tiêu chuẩn chặt chẽ về trình độ, đào tạo chuyên môn và trách nhiệm pháp lý của công chức hộ tịch.

### **4. Về quyền và nghĩa vụ đăng ký hộ tịch của công dân**

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, pháp luật hộ tịch cần được xây dựng trên cơ sở cân bằng hài hòa giữa việc bảo đảm quyền đăng ký hộ tịch của công dân và việc đặt ra nghĩa vụ, trách nhiệm đăng ký hộ tịch đúng hạn. Đăng ký hộ tịch không chỉ là quyền cá nhân, mà còn là nghĩa vụ pháp lý gắn với lợi ích công cộng và yêu cầu quản lý dân cư.

Đối với Việt Nam, trong Luật Hộ tịch (sửa đổi) các quyền của cá nhân trong việc yêu cầu đăng ký, trích lục, cải chính hộ tịch, đồng thời quy định cụ thể hơn về trách nhiệm đăng ký đúng hạn và cơ chế xử lý phù hợp trong trường hợp vi phạm, theo hướng vừa bảo đảm kỷ cương pháp luật, vừa bảo vệ các nhóm yếu thế.

### **5. Về thủ tục đăng ký hộ tịch**

Kinh nghiệm quốc tế khẳng định rằng, cải cách thủ tục đăng ký hộ tịch là nội dung trọng tâm của quá trình hiện đại hóa pháp luật hộ tịch. Các quốc gia đều hướng tới việc đơn giản hóa thủ tục, giảm giấy tờ, tăng cường sử dụng dữ liệu điện tử và hạn chế sự phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Bên cạnh đó, đối với thủ tục đăng ký khai sinh, việc cấp Giấy khai sinh vẫn nên được duy trì, đặc biệt đối với các trường hợp quan trọng liên quan đến quyền lợi của trẻ em. Điều này không chỉ giúp xác định rõ ràng tư cách pháp lý của trẻ mà còn đảm bảo tính minh bạch trong hệ thống pháp luật.

Đối với đăng ký kết hôn, phương án ưu tiên có thể là việc hai bên ký vào Sổ đăng ký kết hôn và cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngay sau khi hoàn tất thủ tục. Cách này không chỉ đảm bảo tính xác thực và tự nguyện của các bên mà còn duy trì tính truyền thống và dễ dàng đối chiếu khi cần. Đồng thời, việc yêu cầu có mặt của hai bên khi đăng ký kết hôn giúp ngăn ngừa các trường hợp lừa đảo và bảo vệ quyền lợi của các bên trong quan hệ hôn nhân. Tương tự như vậy, việc cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngay lập tức sẽ giúp người dân dễ dàng sử dụng giấy tờ này trong các giao dịch sau này, đồng thời tránh việc chậm trễ và thủ tục phức tạp.

## **6. Về quản lý nhà nước về hộ tịch và chuyển đổi số**

Xu hướng chung của các quốc gia là tăng cường quản lý nhà nước thống nhất về hộ tịch thông qua việc xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu hộ tịch quốc gia, gắn kết chặt chẽ với cơ sở dữ liệu dân cư. Việc số hóa hộ tịch không chỉ nâng cao hiệu quả quản lý, mà còn góp phần giảm chi phí xã hội, nâng cao chất lượng dịch vụ công và bảo đảm tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp của người dân.

Đối với Việt Nam, bài học quan trọng là cần tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho việc số hóa hộ tịch, xác định rõ nguyên tắc khai thác, sử dụng dữ liệu hộ tịch và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Đây là điều kiện cần thiết để Luật Hộ tịch (sửa đổi) thực sự trở thành nền tảng pháp lý cho việc hiện đại hóa quản lý hộ tịch trong giai đoạn tới.

Từ các phân tích nêu trên có thể khẳng định rằng, kinh nghiệm quốc tế về đăng ký hộ tịch cung cấp những luận cứ quan trọng cho việc xây dựng, hoàn thiện Luật Hộ tịch (sửa đổi) của Việt Nam. Tuy nhiên, việc tiếp thu kinh nghiệm quốc tế cần được thực hiện một cách chọn lọc, phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng cải cách của Việt Nam. Luật Hộ tịch (sửa đổi) cần vừa bảo đảm các chuẩn mực quốc tế về quyền con người, vừa đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước hiệu quả và phục vụ tốt hơn người dân trong bối cảnh chuyển đổi số và cải cách hành chính hiện nay./.